

Số: 790 /ĐHKH-KHCN

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2014

V/v hỗ trợ cán bộ viên chức
có trình độ cao năm 2014

Kính gửi: Các đơn vị

Thực hiện kế hoạch chi hỗ trợ cán bộ viên chức có trình độ cao hàng năm. Nhà trường yêu cầu các đơn vị lập danh sách các cán bộ viên chức có đủ điều kiện hưởng hỗ trợ, cụ thể như sau:

*** Đối với cán bộ giảng dạy tại các khoa, bộ môn đảm bảo đủ 2 tiêu chí sau:**

- Giảng dạy đủ số giờ tiêu chuẩn và thực hiện đủ giờ hoạt động chuyên môn trong năm (theo Quy chế 924);

- Đủ điểm thành tích khoa học quy đổi trong năm (0,5 điểm đối với GVC; 1,0 điểm đối với TS; 2,0 điểm đối với PGS; 3,0 điểm đối với GS).

*** Đối với cán bộ lãnh đạo, CVC, GVC công tác tại các phòng chức năng, trung tâm đảm bảo đủ 2 tiêu chí sau:**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm (là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên);

- Có sáng kiến cải tiến cấp trường được hội đồng khoa học và đào tạo ghi nhận, hoặc có đủ điểm thành tích khoa học quy đổi trong năm (0,5 điểm đối với CVC, GVC; 1,0 điểm đối với TS; 2,0 điểm đối với PGS; 3,0 điểm đối với GS).

Định mức chi hỗ trợ kinh phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2014 của Nhà trường. Công thức tính điểm thành tích khoa học quy đổi theo Phụ lục đính kèm công văn này.

Đề nghị các đơn vị tập hợp danh sách (theo mẫu) và minh chứng gửi về phòng KH-CN&HTQT trước ngày 15/11/2014. Sau khi có kết quả tổng hợp đề nghị phòng Đào tạo phối hợp kiểm tra số giờ tiêu chuẩn và số giờ hoạt động chuyên môn của cán bộ giảng viên.

Ghi chú về minh chứng:

- Đối với bài báo khoa học: phô tô trang đầu đối với bài báo quốc tế; phô tô trang bìa + trang mục lục + trang đầu bài báo đối với bài báo trong nước.

- Hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ: phô tô quyết định hướng dẫn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website, Edocman;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Lê Thị Thanh Nhân



PHỤ LỤC

Công thức tính điểm thành tích khoa học quy đổi

(Trích Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2014 của trường Đại học Khoa học – ĐHTN)

(Kèm theo công văn số 790 /ĐHKH-KHCN ngày 5 tháng 11 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

Công thức tính điểm thành tích khoa học quy đổi: Nhiệm vụ khoa học được hoàn thành năm nào thì được tính thành tích khoa học vào năm đó

Hạng mục quy đổi	Điểm quy đổi	Ghi chú
Đề tài NCKH cấp cơ sở	0,5 điểm	Chủ nhiệm đề tài được tính ½ số điểm, ½ số điểm còn lại chia đều cho các thành viên tham gia (kể cả chủ nhiệm đề tài). Số lần tính điểm bằng số năm thực hiện đề tài. Tính điểm từ năm đề tài được phê duyệt
Đề tài cấp đại học	1,0 điểm	
Đề tài/dự án cấp bộ/tỉnh/ngành	2,0 điểm	
Đề tài NCCB Nafosted; đề tài/dự án cấp nhà nước	3,0 điểm	
Cán bộ có đề tài hoặc hướng dẫn đề tài SVNCKH đạt giải nhất/nhì tỉnh hoặc giải KK quốc gia	1,0 điểm	Tính điểm cho mỗi đề tài đạt giải, điểm chia đều cho số cán bộ hướng dẫn đề tài
Cán bộ có đề tài hoặc hướng dẫn đề tài SVNCKH đạt giải ba quốc gia	2,0 điểm	
Cán bộ có đề tài hoặc hướng dẫn đề tài SVNCKH đạt giải nhất/nhì quốc gia	3,0 điểm	

Bài báo quốc tế SCI	2,0 điểm	Tính điểm cho mỗi bài báo, từ 2-4 tác giả thì điểm chia đôi, từ 5 tác giả trở lên thì điểm chia ba. Không khuyến khích bài báo trên tạp chí trả phí xuất bản. Bài báo cấp quốc gia (cấp đại học) là bài được HD CDGSNN cho 1 điểm (chỉ được 1 điểm).
Bài báo quốc tế SCIE	1,5 điểm	
Bài báo quốc tế ngoài SCI, SCIE hoặc bài báo cấp quốc gia	1,0 điểm	
Bài báo cấp đại học	0,5 điểm	
Viết giáo trình/sách được xuất bản tại các NXB TƯ hoặc NXB ĐHTN	2,0 điểm	Chủ biên được tính ½ số điểm, ½ số điểm còn lại chia đều cho các tác giả (kể cả chủ biên). Điểm được tính vào năm XB
Hợp đồng chuyển giao KHCN với các địa phương/doanh nghiệp	0,5-2,0 điểm	Từ 50-100 triệu (0,5 điểm); từ 101-300 triệu (1,0 điểm); từ 301-500 triệu (1,5 điểm); trên 500 triệu (2,0 điểm). Điểm chia đều cho các thành viên
Hướng dẫn luận án tiến sĩ	1,5 điểm	Tính điểm cho mỗi luận văn/luận án. Số lần tính điểm bằng số năm trong quyết định hướng dẫn NCS. HD chính được tính 2/3 số điểm, HD phụ được tính 1/3 số điểm.
Hướng dẫn luận văn thạc sĩ	0,5 điểm	

**DANH SÁCH CÁN BỘ VIÊN CHỨC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG HỖ TRỢ NĂM 2014**

(Đối với cán bộ lãnh đạo, CVC, GVC công tác tại các phòng chức năng, trung tâm)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tên sáng kiến cải tiến (nếu có)	Hạng mục quy đổi	Điểm quy đổi	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	GS		- Số lượng bài báo quốc tế ISI: 02	4	
				- Tên đề tài, mã số	...	
2	

Người lập biểu

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2014
Lãnh đạo đơn vị

**DANH SÁCH CÁN BỘ VIÊN CHỨC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG HỖ TRỢ NĂM 2014**

(Đối với cán bộ giảng dạy tại các khoa, bộ môn)

STT	Họ và tên	Chức danh	Số giờ giảng dạy thực tế/số giờ tiêu chuẩn	Số giờ hđ chuyên môn thực tế/số giờ hđ chuyên môn theo quy định	Hạng mục quy đổi	Điểm quy đổi	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	GS			- Số lượng bài báo quốc tế ISI: 02	4	
					- Tên đề tài SV NCKH đạt giải...	...	
2	...						

Người lập biểu

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2014
Lãnh đạo đơn vị